

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 28 - 11 - 2018

“V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghị.

2. Bà Lại Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Bà Giản Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1979.

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.)

Anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2018, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 09/10/2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Đến năm 2008 thì chị và anh T chuyển vào thôn E, xã E, huyện K sinh sống. Đến năm 2010 thì anh T nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc gia đình. Nên giữa anh T và chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2011 thì anh bị bắt

thi hành hình phạt tù, đến năm 2017 anh T chấp hành án xong hình phạt tù và quay về, tuy nhiên giữa anh T và chị vẫn tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Văn T1 (Sinh ngày 11/6/2002) và Nguyễn Hoàng Phi H1 (Sinh ngày 06/11/2007). Hiện nay cả cháu T1 và cháu H1 đang sống cùng chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu H1 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về phân chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 09/10/2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Đến năm 2011 thì anh bị xử phạt tù, đến năm 2017 anh chấp hành án xong hình phạt tù và quay về, tuy nhiên giữa anh và chị H vẫn tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn, anh có những lời nói xúc phạm chị H, sau đó anh lại nghiện ma túy, và có hành vi trộm cắp tài sản nên hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. Hiện nay anh vẫn còn dành tình cảm cho chị H và mong muốn quay lại đoàn tụ, tuy nhiên nếu chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên là Nguyễn Văn T1 (Sinh ngày 11/6/2002) và Nguyễn Hoàng Phi H1 (Sinh ngày 06/11/2007). Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị H. Nếu ly hôn anh đồng ý giao cho chị H được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu H1 đến tuổi trưởng thành.

Về phân chia tài sản chung: Nếu ly hôn anh không yêu cầu xem xét giải quyết về vấn đề phân chia tài sản.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh T đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang, nhưng đã sinh sống ổn định tại thôn E, xã E, huyện K từ năm 2008. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã khởi kiện xin ly hôn anh T. Như vậy, tranh chấp giữa chị H và anh T là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh T đều thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu ly hôn. Qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T thì thấy rằng giữa chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy HĐXX xét thấy việc chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Hoàng Phi H1. Chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu H1 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh T cũng đồng ý với yêu cầu của chị H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến các con của chị H và anh T thì cháu T1 và cháu H1 đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ, nếu bố và mẹ ly hôn. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T1 và cháu H1 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không buộc anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về phân chia tài sản chung: Cả chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị H là người có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81 và 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T1 (Sinh ngày 11/6/2002) và Nguyễn Hoàng Phi H1 (Sinh ngày 06/11/2007), đến tuổi trưởng

thành, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị H và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2017/0002532 ngày 12/4/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Ngọc San